

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy L, sinh ngày 17/06/1999 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ không xác định, mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị A; có vợ là Mào Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại đến nay, có mặt;

- Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/10/2006; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Văn T là: Bà Kim Thị Hồng Thanh, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn xin vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công K, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố Đôn Hậu, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Huy T2, anh Nguyễn Văn V2, (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy L là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên L đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức mượn xe máy của người quen để đi lại nhưng mục đích trước đó là để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với hình thức và thủ đoạn như trên, L đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17h00' ngày 18/9/2022, L sang nhà cháu Nguyễn Văn T sinh ngày 14/10/2006, ở tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên (là bạn bè quen biết của L). Tại đây, L nói dối cháu T cho mượn xe đi có việc, khiến T tin tưởng giao cho 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc, mang biển kiểm soát (BKS) 88B1-133.14. Mượn được xe, L gọi điện nhờ bạn là Nguyễn Huy Thái sinh năm 2004, trú tại thôn Chấn Yên, xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tìm giúp người nhận cầm cố tài sản để cho vay tiền, thì được Thái đồng ý. Sau đó, Thái gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Đôn Hậu, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên hỏi thì được anh Huy đồng ý và hẹn gặp nhau tại Bến xe mới ở phường Khai Quang để trao đổi. Sau đó, Thái và L cùng đến khu vực đã hẹn để gặp anh Huy. Tại đây, L một mình trực tiếp nói với Huy về việc muốn cầm cố chiếc xe nói trên với giá 6.000.000đ. Anh Huy có hỏi về nguồn gốc xe thì L tự nhận là xe của mình nên đã tin tưởng nhận cầm cố và đưa cho L vay số tiền 6.000.000đ. Số tiền này, L một mình tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 21h45' ngày 18/9/2022, L đang ngồi uống nước trên phố Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên thì có anh Nguyễn Công K, sinh năm 2004, trú tại tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh

Yên (là bạn bè quen của L) điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc BKS 88B1-225.41 đi đến. L liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã hỏi và được anh Ktin tưởng cho mượn xe để L đi có việc trong 5 phút sẽ quay về trả. Sau đó, L tiếp tục đem đi cầm cố để lấy số tiền 6.000.000đ rồi tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi xảy ra sự việc, cháu T và anh Kđều nhiều lần yêu cầu L trả xe nhưng không được nên đến ngày 21/9/2022 đã tới Công an trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cùng ngày 21/9/2022, anh Nguyễn Văn H2 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc mang BKS 88B1-133.14 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc mang BKS 88B1 - 225.41.

Ngày 28/10/2022, Cơ quan CSĐT có văn bản số 163 và 164 yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá đối với 02 chiếc xe nêu trên. Tại Kết luận định giá số 145 và 146 cùng ngày 04/11/2022, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc, BKS: 88B1-133.14 trị giá 7.500.000đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc BKS: 88B1 - 225.41 trị giá 8.000.000đ. Nguyễn Duy L đã được thông báo kết luận định giá và không khiếu nại, thắc mắc gì.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Duy L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, L giữ nguyên lời khai nhận tội ở giai đoạn điều tra và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Duy L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015 xử phạt L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của BLHS 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại anh Nguyễn Quang Huy số tiền 12.000.000đ; buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt nhẹ nhất để được sửa sai, tu dưỡng bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng hồ sơ đã có đủ lời khai đảm bảo cho việc xét xử. Do vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các kết luận định giá tài sản cũng như vật chứng đã thu giữ. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Trong ngày 18/9/2022, Nguyễn Duy L đã hai lần thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối nói với bị hại là mượn xe mô tô đi có việc nhưng bản chất là mượn xe để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Cụ thể từng lần như sau: Lần thứ nhất vào khoảng 17h00', đã chiếm đoạt của cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2006 (chưa đủ 16 tuổi), 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc BKS: 88B1-133.14 được định giá 7.500.000đ; Lần thứ hai vào khoảng 21h45', L tiếp tục chiếm đoạt của anh Nguyễn Công K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc BKS: 88B1 – 225.41 được định giá là 8.000.000đ. Tổng giá trị tài sản L đã chiếm đoạt là 15.500.000đ.

Hành vi nêu trên của L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS 2015, điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân tốt. Sau khi bị tố giác ra cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đã tự nguyện tác động cho người thân bồi thường thiệt hại

do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Do bị cáo hai lần thực hiện tội phạm, trong đó có một lần phạm tội đối với cháu Nguyễn Văn T ở thời điểm cháu T mới 15 tuổi 11 tháng 4 ngày nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015.

[6] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, cải tạo thành người có ích cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù tại trại giam, mới có tác dụng.

[7] Về phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Gia đình bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, một mình sống cùng mẹ già không có tài sản giá trị để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của BLHS 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc mang BKS 88B1-133.14, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn H là bố đẻ của cháu Nguyễn Văn T đã mua và đăng ký chính chủ vào năm 2020. Do vậy ngày 25/12/2022, Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh Hanh là có căn cứ. Anh Hanh, cháu T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc mang BKS 88B1 - 225.41, quá trình điều tra xác định anh Trần Quang Thực, sinh năm 1978, trú tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên đã mua và đăng ký vào năm 2017. Năm 2020, anh Thực bán lại cho anh Nguyễn Văn T1 là bố đẻ của bị hại Nguyễn Công K. Ngày 25/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Toàn là có căn cứ. Anh Toàn và con trai là Nguyễn Công K đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Đối với số tiền 12.000.000đ, L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả cho Huy. Nay, anh Huy có đơn xin nhận lại là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Đối với những đối tượng có liên quan đến vụ án:

Đối với anh Lê Huy T2 là người đã đưa L đến gặp anh Nguyễn Văn H2 để cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc BKS: 88B1-133.14 vay tiền. Quá trình điều tra xác định, anh Thái không biết chiếc xe trên do L phạm tội mà có và cũng không được hưởng lợi gì do vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H2 nhận cầm cố 02 xe mô tô do L mang đến. Vì bị cáo L đã gian dối với Huy, tự nhận là xe của mình khiến Huy tin tưởng nhận cầm cố và cho vay tiền. Anh Huy không biết tài sản đó do L phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Do bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Duy L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Duy L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại anh Nguyễn Văn H2 số tiền 12.000.000đ do cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Duy L ngày 23/9/2022. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan THA.HS CA. Vĩnh Yên;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Quang